

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHƯỚC LONG
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2019/DS-ST
Ngày: 27 – 9 – 2019
V/v tranh chấp hui

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG – TỈNH BẠC LIÊU

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Yên Ly**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Hồng Lành**

2. Ông **Phan Văn Chiếu**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Danh Văn An** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà **Đoàn Vũ Loan** – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 158/2019/TLST-DS ngày 03 tháng 7 năm 2019 về việc tranh chấp hui theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 166/2019/QĐST-DS ngày 20 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Huỳnh Thị Tr**, sinh năm 1971; Địa chỉ: ấp V, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. *(Có mặt)*

2. *Bị đơn:* Anh **Võ Hồng H**, sinh năm 1980 và chị **Ngô Thị Th**, sinh năm 1979; Cùng địa chỉ: ấp T, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. *(Chị Th có mặt, anh H vắng mặt)*

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1971; Địa chỉ: ấp V, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. *(Có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 01 tháng 7 năm 2019, lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Huỳnh Thị Tr trình bày:**

Vợ chồng Võ Hồng H và Ngô Thị Th tham gia tổng cộng là 02 chung hui (phần hui) của 02 dây hui mùa do bà làm chủ, chung hui 5.000.000đ mở ngày 25/02/2016 âm lịch và chung hui 3.000.000đ mở ngày 16/11/2016 âm lịch, mỗi năm mở hui ba lần vào tháng 02, tháng 7 và tháng 11 âm lịch. Anh H và chị Th đều

đã hốt cả hai chung hui. Từ tháng 02/2018 âm lịch đến nay anh H và chị Th không đóng hui cho bà. Tính đến kỳ hui ngày 25/02/2019 âm lịch, chung hui mùa 5.000.000đ, anh H và chị Th nợ bà 04 kỳ hui không đóng là 04 kỳ x 5.000.000đ bằng 20.000.000đ, đây hui này hiện nay chưa mãn, còn 06 kỳ hui, đến tháng 02/2021 âm lịch hui mới mãn. Chung hui mùa 3.000.000đ anh H và chị Th còn nợ lại 04 kỳ hui chết chưa đóng là 04 kỳ x 3.000.000đ bằng 12.000.000đ, đây hui này chưa mãn, còn 09 kỳ hui, đến tháng 02/2022 âm lịch hui mới mãn. Tổng cộng 02 chung hui thì anh H và chị Th nợ bà là 32.000.000đ. Vào tháng 8/2018 anh H và chị Th có trả cho bà được số tiền 4.000.000đ, như vậy anh H và chị Th còn nợ bà tiền hui tính đến kỳ hui ngày 25/02/2019 âm lịch là 28.000.000đ. Khi nhận tiền hui thì chị Th đều có ký nhận vào sổ của bà. Bà đã bỏ tiền ra để đóng phần hui của anh H và chị Th. Số tiền hui vợ chồng anh H và chị Th còn nợ là tài sản chung của vợ chồng bà.

Nay bà yêu cầu vợ chồng anh H và chị Th phải trả cho vợ chồng bà số tiền hui còn nợ tính đến kỳ mở hui ngày 25/02/2019 âm lịch là 28.000.000đ và không yêu cầu tính lãi. Ngoài ra bà không còn yêu cầu gì khác.

*** Theo lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa bị đơn chị Ngô Thị Th trình bày:**

Chị thống nhất theo lời trình bày của bà Tr về việc vợ chồng chị có tham gia chơi hui, hốt hui do bà Tr làm chủ và thừa nhận vợ chồng chị còn nợ tiền hui bà Tr số tiền 28.000.000đ như bà Tr yêu cầu là đúng sự thật. Khi nhận tiền hốt hui chị có ký nhận vào sổ của bà Tr. Số tiền hốt hui chị dùng để chi phí trong gia đình. Chị đồng ý cùng anh H trả cho bà Tr số tiền hui còn nợ là 28.000.000đ theo yêu cầu của bà Tr nhưng do hiện nay chị không có khả năng trả đủ một lần cho bà Tr nên chị yêu cầu bà Tr cho chị được trả dần mỗi vụ lúa là 1.000.000đ.

*** Theo lời khai có trong hồ sơ vụ án bị đơn anh Võ Hồng H trình bày:**

Anh thống nhất theo ý kiến trình bày của chị Th. Anh đồng ý cùng chị Th trả tiền hui còn nợ cho bà Tr nhưng xin được trả dần vì hiện nay anh không có khả năng trả một lần. Anh không có ý kiến trình bày gì khác.

*** Theo lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T trình bày:**

Ông thống nhất theo yêu cầu của bà Tr. Ông không có yêu cầu gì khác.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long phát biểu ý kiến:**

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự; Đối với các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, riêng bị đơn Võ Hồng H chưa chấp hành quy định tại khoản 15, 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: xét thấy chị Th thừa nhận tính điểm hiện tại còn nợ bà Tr số tiền hui là 28.000.000đ như bà Tr trình bày và đồng ý trả tiền nợ hui cho bà Tr. Mặt khác, anh H thừa nhận chị Th còn nợ tiền hui bà Tr và đồng ý cùng chị Th trả tiền nợ hui cho bà Tr. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó có căn cứ chấp nhận yêu cầu

khởi kiện của bà Tr: Buộc vợ chồng anh H và chị Th phải có nghĩa vụ trả cho vợ chồng bà Tr và ông T số tiền nợ hui là 28.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: Bà Tr khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh H và chị Th trả tiền nợ hui, đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 6 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Anh H và chị Th đang cư trú trên địa bàn huyện Phước Long nên căn cứ vào các Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Phước Long thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Anh Võ Hồng H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt anh H là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Tr: Chị Th thống nhất có tham gia hai phần hui, loại hui mùa do bà Tr làm chủ gồm phần hui 5.000.000đ mở ngày 25/02/2016 âm lịch và phần hui 3.000.000đ mở ngày 16/11/2016 âm lịch, mỗi năm mở hui ba lần vào tháng 02, tháng 7 và tháng 11 âm lịch và đều đã hót hui (lĩnh hui) như bà Tr trình bày. Tính đến kỳ mở hui ngày 25/02/2019 âm lịch (do hai dây hui này chưa mãn hui), chị Th thừa nhận còn nợ bà Tr số tiền hui chưa đóng của hai phần hui là 32.000.000 đồng, đối trừ số tiền anh H đã trả cho bà Tr được 4.000.000 đồng, như vậy anh H và chị Th còn nợ bà Tr là 28.000.000 đồng và đồng ý trả cho bà Tr. Anh H thống nhất theo lời khai của chị Th và đồng ý cùng chị Th trả cho bà Tr số tiền nợ hui là 28.000.000 đồng. Sự thừa nhận của anh H và chị Th về số tiền nợ hui bà Tr là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Xét thấy, bà Tr xác định số tiền bà Tr đóng thay cho phần hui của anh H và chị Th là tài sản chung của vợ chồng bà Tr và ông T. Anh H và chị Th thừa nhận còn nợ bà Tr số tiền hui tính đến kỳ mở hui ngày 25/02/2019 âm lịch là 28.000.000đ và đồng ý trả cho bà Tr nhưng yêu cầu được trả dần, bà Tr không đồng ý. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tr: Buộc anh H và chị Th phải có nghĩa vụ trả cho bà Tr và ông T số tiền hui còn nợ là 28.000.000 đồng của phần hui 5.000.000đ mở ngày 25/02/2016 âm lịch và phần hui 3.000.000đ mở ngày 16/11/2016 âm lịch, loại hui mùa, tính đến kỳ mở hui ngày 25/02/2019 âm lịch.

[5] Từ những nhận định trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Anh H và chị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Bà Tr và ông T không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 357, 471 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, húy, biểu, phường;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Tr. Buộc anh Võ Hồng H và chị Ngô Thị Th có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Thị Tr và ông Nguyễn Văn T số tiền nợ hui là 28.000.000 đồng (hai mươi tám triệu đồng) của phần hui 5.000.000đ mở ngày 25/02/2016 âm lịch và phần hui 3.000.000đ mở ngày 16/11/2016 âm lịch, loại hui mùa, tính đến kỳ mở hui ngày 25 tháng 02 năm 2019 âm lịch.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Anh Võ Hồng H và chị Ngô Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.400.000đ.

Bà Huỳnh Thị Tr và ông Nguyễn Văn T không phải chịu án phí. Bà Tr đã dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 700.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014174 ngày 03/7/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long nên được nhận lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phước Long;
- Chi cục THADS huyện Phước Long;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Yến Ly